

Số: 301/PA-UBND

Đồng Tháp, ngày 08 tháng 10 năm 2021

PHƯƠNG ÁN

**Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập
thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp
(thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050)**

PHẦN I. CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, CHIẾN LƯỢC, QUY HOẠCH

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 171/QĐ-TTg ngày 27/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1195/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 279/QĐ-TTg ngày 26/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 26/2021/QĐ-TTg ngày 12/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;

PHẦN II. BÁO CÁO VỀ THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (KHCN) TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

I. Phân tích, đánh giá yếu tố, điều kiện tự nhiên, nguồn lực, bối cảnh tác động đến mạng lưới tổ chức KHCN công lập trên địa bàn Tỉnh

1.1. Phân tích, đánh giá về thực trạng, hoạt động KHCN và đổi mới sáng tạo (ĐMST) trên địa bàn Tỉnh

Hoạt động KHCN luôn được quan tâm, nhất là việc ứng dụng các kỹ thuật tiên tiến trong lĩnh vực giống cây trồng, vật nuôi, cơ giới hóa nông nghiệp, thay đổi dần tập quán sản xuất truyền thống. Công tác nghiên cứu khoa học tập trung vào việc tuyển chọn và triển khai các đề tài, dự án phục vụ các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh. Các kết quả nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học xã hội qua việc ứng dụng các kết quả đã góp phần nâng cao nhận thức của người dân trong việc chấp hành pháp luật về an toàn giao thông, giúp cơ quan quản lý nhà nước có được cơ sở khoa học trong việc đề xuất đề án liên kết vùng.... Từ đó, góp phần đảm bảo an ninh trật tự của địa phương, góp phần phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh. Bên cạnh đó, Tỉnh đã hỗ trợ, tạo điều kiện tối đa

cho doanh nghiệp ở địa phương ứng dụng và đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất - chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu thị trường.

Trong giai đoạn 2016 - 2020, hoạt động khởi nghiệp được quan tâm và thúc đẩy từng bước bắt đầu từ công tác tuyên truyền, vận động, kêu gọi tinh thần khởi nghiệp; xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp và các hoạt động kết nối, hỗ trợ khởi nghiệp, bước đầu đã đạt được những kết quả khả quan. Hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST đã và đang được các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện một cách chủ động, bằng nhiều hình thức, nhiều nội dung, nhằm từng bước hình thành và phát triển hệ sinh thái hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

Đầu tư tiềm lực KHCN được chú trọng, năng lực phân tích, kiểm nghiệm, kiểm định được mở rộng và được các Bộ, ngành Trung ương chứng nhận, chỉ định, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phục vụ nhu cầu của tổ chức, cá nhân trong sản xuất, kinh doanh. Kinh phí dành cho hoạt động KHCN ngày một tăng lên, các tổ chức trung gian trong hệ sinh thái bước đầu hình thành, đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động có hiệu quả phục vụ kịp thời cho nhu cầu kiểm tra sản xuất chất lượng hóa của các cơ sở sản xuất trong và ngoài Tỉnh.

1.2. Đánh giá về hệ thống chính sách pháp luật đối với phát triển tổ chức KHCN trên địa bàn Tỉnh

Với mục tiêu tăng trưởng kinh tế bền vững và lâu dài, Việt Nam nói chung và tỉnh Đồng Tháp nói riêng xác định KHCN là một trong những giải pháp trọng yếu mà để thực hiện cần có các bước triển khai đồng bộ. Trong đó, ngoài các chính sách ưu đãi của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã ban hành nhiều chính sách nhằm thúc đẩy phát triển KHCN góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tiêu biểu¹.

Nhìn chung, các chính sách này góp phần thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực KHCN và ĐMST; nhiều công nghệ mới, mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đã được nghiên cứu ứng dụng, giúp chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, tăng giá trị xuất khẩu nhiều mặt hàng thế mạnh của Tỉnh như cá tra, xoài, gạo... góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

II. Đánh giá hiện trạng hệ thống tổ chức KHCN trên địa bàn Tỉnh

2.1. Phân tích, đánh giá về vai trò của các tổ chức KHCN trên địa bàn Tỉnh trong phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh

Trong thời gian qua, các tổ chức KHCN đã triển khai thực hiện nhiều nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên các lĩnh vực giao thông, xây dựng, công

¹ như: Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 26/02/2016 ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích đầu tư vào hoạt động KHCN trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 26/02/2016 về việc quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KHCN có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 16/7/2018 ban hành chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học tại cơ sở giáo dục, đào tạo và hỗ trợ hoạt động sáng tạo không chuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 27/10/2020 quy định áp dụng cơ chế hỗ trợ triển khai nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng KHCN sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Kế hoạch số 275/KH-UBND ngày 20/11/2020 về hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 270/KH-UBND ngày 06/9/2021 về triển khai Chương trình Quốc gia Phát triển công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 ...

nghệ sinh học, bảo vệ môi trường, nuôi trồng thủy sản, trồng trọt, tiêu biểu như: “Chương trình phát triển đô thị” năm 2020; đề tài “Xây dựng mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ tại xã nông nghiệp Tân Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp”; đề tài “Nghiên cứu sản xuất chế phẩm vi sinh phục vụ xử lý môi trường vùng nuôi cá sặc rằn (*Trichogaster pectolis* Ragan, 1909) theo hướng phát triển bền vững và an toàn vệ sinh thực phẩm tại xã Láng Biền, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp”; dự án “Chuyển giao quy trình phân lập và tuyển chọn giống gốc nấm xanh (*Metarhizium sp.*) phục vụ công tác quản lý rầy nâu hại lúa ở Đồng Tháp”... Với những kết quả của các chương trình, đề tài, dự án đã mang lại lợi ích thiết thực, đã góp phần chỉnh trang đô thị, giảm việc sử dụng thuốc hóa học, giảm chi phí sản xuất và điều đặc biệt chính là yếu tố tích cực đến sức khỏe con người và môi trường. Các chương trình, đề tài, dự án KHCN nghệ đã góp phần trong việc định hướng phát triển chuyên môn của các sở, ban, ngành.

Ngoài những thành công tiêu biểu trong thời gian qua của các tổ chức khoa học và công nghệ về nghiên cứu, ứng dụng còn có hoạt động cung cấp dịch vụ công có tầm quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội như: phân tích thử nghiệm, kiểm định hiệu chuẩn phương tiện đo, an toàn bức xạ, dịch vụ xây dựng, giao thông, môi trường, khuyến công và phát triển công nghiệp,... đã góp phần nâng cao hiệu quả và hiệu lực trong công tác quản lý nhà nước thuộc từng loại hình dịch vụ do các tổ chức KHCN công lập cung cấp.

2.2. Phân tích cấu trúc mạng lưới tổ chức KHCN trên địa bàn Tỉnh

Tổ chức KHCN được cơ cấu như: cơ cấu theo loại hình sở hữu: 06 công lập; cơ cấu theo cơ quan quản lý: Trung ương 01, địa phương 05; cơ cấu theo lĩnh vực hoạt động: có 06 tổ chức khoa học kỹ thuật và công nghệ; cơ cấu theo chức năng: có 01 nghiên cứu ứng dụng và 05 tổ chức dịch vụ KHCN; cơ cấu theo mức độ xã hội hóa dịch vụ công: 01 tổ chức phục vụ quản lý nhà nước, 04 tổ chức cung cấp dịch vụ công thiết yếu, 01 tổ chức dịch vụ công ích của nhà nước.

Tổng số nguồn nhân lực của các tổ chức KHCN là 86 người; trong đó, 02 tiến sĩ, 26 thạc sỹ và 58 đại học, cao đẳng.

Trong từng tổ chức KHCN có những vị thế, vai trò và thế mạnh khác nhau để tham gia thực hiện các nhiệm vụ KHCN và cung cấp các dịch vụ công để phục vụ quản lý nhà nước và các tổ chức doanh nghiệp trên địa bàn, tiêu biểu có thể kể đến là Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm Đồng Tháp (trực thuộc Sở KHCN). Ngoài việc cung cấp các dịch vụ công trên địa bàn Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm Đồng Tháp còn mở rộng liên kết với các tổ chức KHCN trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long để cung cấp và đọc Liều kế cá nhân cho các nhân viên làm việc trong môi trường bức xạ.

Thực trạng tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ: 01 tổ chức KHCN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; 03 tổ chức KHCN tự bảo đảm chi thường xuyên; 01 tổ chức KHCN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; 01 tổ chức KHCN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

(Chi tiết xem Biểu 1,2,3,4,5 đính kèm)

2.3. Phân tích, đánh giá thực trạng phân bố, sử dụng không gian của mạng lưới tổ chức KHCN công lập của thời kỳ quy hoạch trước (2016 - 2020)

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp có một tổ chức KHCN công lập là Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm Đồng Tháp trực thuộc Sở KHCN.

Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm Đồng Tháp được thành lập theo Quyết định số 62/QĐ-UBND-TL ngày 21/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Kỹ thuật thí nghiệm và Ứng dụng KHCN trực thuộc Sở KHCN, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và chuyển hoạt động sự nghiệp về thông tin, thống kê KHCN thuộc chức năng, nhiệm vụ của phòng Quản lý công nghệ và chuyên ngành thuộc Sở KHCN về trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm Đồng Tháp thực hiện.

Trụ sở làm việc của Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm Đồng Tháp (gọi tắt là Trung tâm), địa chỉ Số 130, đường Phù Đồng, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; với tổng diện tích đất 3.829 m², diện tích trụ sở làm việc 3.417 m², tổng kinh phí hơn 18 tỷ đồng, tạo không gian làm việc cho các hoạt động chuyên môn của Trung tâm tương đối hài hòa, hợp lý và nhằm mục tiêu phát triển lâu dài.

PHẦN III. BÁO CÁO QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI TỔ CHỨC KHCN CÔNG LẬP THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỜI KỲ 2021 - 2030 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

I. Xác định các quan điểm, mục tiêu phát triển tổ chức KHCN công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Tỉnh trong thời kỳ quy hoạch

1.1. Quan điểm phát triển

- Quy hoạch mạng lưới tổ chức KHCN công lập tỉnh Đồng Tháp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phải phù hợp, thống nhất, đồng bộ với mục tiêu, định hướng Quy hoạch tổng thể của Tỉnh.

- Đẩy nhanh quá trình sắp xếp chức năng, nhiệm vụ tương đồng của các ngành, với phương châm “*một nhiệm vụ giao cho một đơn vị thực hiện*” nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức KHCN công lập, tránh đầu tư dàn trải, kém hiệu quả.

- Nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức KHCN công lập; thu hút đa dạng các nguồn lực đầu tư phát triển cho tổ chức KHCN công lập.

1.2. Mục tiêu phát triển

- Cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về định hướng phát triển KHCN và ĐMST, để kết nối các ngành trong Tỉnh và mở rộng liên kết vùng nhằm đẩy nhanh ứng dụng KHCN vào cuộc sống.

- Nhằm đánh giá lại các điểm nghẽn trong phát triển để tìm ra các giải pháp trọng tâm, tiếp tục đưa hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KHCN trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp phát triển nhanh và bền vững; loại bỏ các quy hoạch chồng chéo, không phù hợp cản trở sự phát triển.

- Làm cơ sở để xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển các giai đoạn trung hạn, đảm bảo tính khách quan, công khai, minh bạch và hiệu quả; đồng thời huy động nguồn lực của xã hội nhằm phát triển tổ chức KHCN công lập hướng tới mục tiêu tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư sau năm 2025 và cổ phần hóa vào năm 2030.

II. Phương án quy hoạch mạng lưới tổ chức KHCN công lập thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh

Phương án quy hoạch tổ chức KHCN công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Tỉnh được phân kỳ theo 02 giai đoạn: 2021 - 2030, 2031 - 2050. Cụ thể như sau:

2.1. Phương án quy hoạch cấu trúc mạng lưới tổ chức KHCN

Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm Đồng Tháp là đơn vị sự nghiệp KHCN công lập, được giữ ổn định cho giai đoạn 2021 - 2030, đến năm 2031 chuyển đổi loại hình tổ chức sang công ty cổ phần KHCN. Cụ thể: Trung tâm sẽ được mở rộng quy mô và lĩnh vực hoạt động thông qua việc đầu tư các trang thiết bị, đào tạo nguồn nhân lực và xin đánh giá chỉ định mở rộng của các Bộ, ngành tạo tính pháp lý về kết quả cung cấp dịch vụ công; tự chủ, tự chịu trách nhiệm, giai đoạn 2021 - 2025 giữ ổn định bảo đảm chi thường xuyên; giai đoạn 2026 - 2030 giữ ổn định bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; giai đoạn 2031 trở đi cổ phần hóa thành công ty cổ phần KHCN (*Biểu 6*).

2.2. Phương án đầu tư cơ sở vật chất, nguồn nhân lực để đáp ứng nhu cầu phát triển mạng lưới tổ chức KHCN công lập

Trung tâm được tăng cường cơ sở vật chất thông qua 02 dự án từ nguồn kinh phí đầu tư phát triển của tỉnh, cụ thể như: Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị kiểm định và kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, với kinh phí hơn 40,9 tỷ đồng; dự án xây dựng xưởng sản xuất thực nghiệm và phòng kiểm định hiệu chuẩn, với kinh phí 05 tỷ đồng. Ngoài ra, Trung tâm bố trí kinh phí từ quỹ phát triển sự nghiệp khoảng 0,5 tỷ mỗi năm để đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho viên chức.

2.3. Phương án phân bố không gian các tổ chức KHCN công lập theo đơn vị hành chính cấp tỉnh

Trong giai đoạn năm 2021 - 2022, Trung tâm được đầu tư xây dựng xưởng sản xuất thực nghiệm và phòng kiểm định hiệu chuẩn, với tổng diện tích sử dụng làm việc chuyên môn là 653 m², nâng tổng số diện tích sử dụng làm việc chuyên môn 4.070 m² và sẽ giữ ổn định không gian hoạt động này cho giai đoạn 2021 - 2030 và sau năm 2030 sẽ cổ phần hóa thành công ty cổ phần KHCN (*Biểu 7*).

2.4. Phương án bố trí sử dụng đất cho phát triển mạng lưới tổ chức KHCN công lập và các hoạt động KHCN và ĐMST.

Trung tâm, hiện đang quản lý sử dụng đất, cụ thể như: tổng diện tích đất trại Thực nghiệm ứng dụng KHCN là 74.825 m², diện tích đất trụ sở làm việc 3.829 m² sẽ giữ ổn định về diện tích đất sử dụng này trong giai đoạn 2021 - 2030 và sau năm 2030 sẽ cổ phần hóa thành công ty cổ phần KHCN.

Phần IV. Giải pháp thực hiện quy hoạch

- Tiếp tục hoàn thiện các chính sách hỗ trợ tài chính cho các các tổ chức, cá nhân nhằm thúc đẩy phát triển hoạt động KHCN và ĐMST của địa phương.

- Triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực KHCN bằng nhiều nguồn kinh phí, trong đó ưu tiên sử dụng quỹ phát triển sự nghiệp đơn vị.

- Thành lập, tổ chức hoạt động, duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của sàn giao dịch công nghệ, thiết bị và hỗ trợ ĐMST tỉnh Đồng Tháp online để tạo sự liên kết giữa nghiên cứu, ứng dụng các kết quả KHCN, thương mại hóa sản phẩm KHCN; tạo môi trường thuận lợi cho quá trình chuyển giao, đổi mới công nghệ, nâng cao sức sản xuất và cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Hỗ trợ tổ chức tham gia các sự kiện KHCN và ĐMST nhằm tạo điều kiện kết nối, phát huy tính dẫn dắt, truyền cảm hứng cho các tổ chức đẩy mạnh ứng dụng chuyển giao KHCN và ĐMST.

- Bố trí kinh phí đầu tư phát triển hàng năm để triển khai thực hiện các dự án trung hạn về đầu tư xây dựng và mua sắm các trang thiết bị phục vụ chuyên môn.

- Xây dựng các trang, chuyên mục thông tin khởi nghiệp ĐMST nhằm cung cấp thông tin về: công nghệ, sáng chế, giải pháp hữu ích, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sở hữu trí tuệ; sản phẩm, mô hình, dịch vụ kinh doanh mới; kết quả thực hiện các nhiệm vụ KHCN trên địa bàn Tỉnh.

- Đẩy mạnh hợp tác với các Viện nghiên cứu và Trường Đại học và tổ chức quốc tế về KHCN nói chung và chuyển giao công nghệ nói riêng để đưa KHCN của Tỉnh bắt kịp trình độ KHCN của các tỉnh, thành phố trong nước./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Các Sở: KHCN; NV; KHĐT; TC;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- Lưu VT, NC/KT(VA).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Tuấn

Biểu 1
TỔNG QUAN HIỆN TRẠNG CỦA MẠNG LƯỚI TỔ CHỨC KHCN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP (THỜI ĐIỂM NĂM 2020)

(Kèm theo Phương án số 301/PA-UBND ngày 08/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

TT	Tên tổ chức KHCN	Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KHCN	Lĩnh vực hoạt động KHCN chủ yếu ³	Phân loại theo chức năng, nhiệm vụ ⁴	Phân loại theo mức độ tự chủ về tài chính ⁵	Ghi chú
I	Tổ chức KHCN thuộc thẩm quyền quản lý của UBND Tỉnh					
1	Tổ chức KCCN công lập					
1.1	Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm Đồng Tháp	Số 02/2021/ĐK-KHCNĐT.TC ngày 22/6/2021	Khoa học kỹ thuật và công nghệ	Phục vụ quản lý nhà nước	Tự bảo đảm chi thường xuyên	
2	Đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động KHCN					
2.1	Trung tâm Tư vấn khoa học kỹ thuật và công nghệ giao thông Đồng Tháp - Hội Khoa học Kỹ thuật Cầu đường tỉnh Đồng Tháp	Số 01/2015/ĐK-KHCNĐT.TC ngày 19/5/2015	Khoa học kỹ thuật và công nghệ	Cung cấp dịch vụ công cơ bản và thiết yếu	Tự đảm bảo chi thường xuyên	
2.2	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Đồng Tháp	Số 03/2014/ĐK-KHCNĐT.TC ngày 29/7/2014	Khoa học kỹ thuật và công nghệ	Cung cấp dịch vụ công cơ bản và thiết yếu	Tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	
2.3	Trung tâm Tư vấn KHCN xây dựng Đồng Tháp - Hội Xây dựng tỉnh Đồng Tháp	01/2018/BK-KHCNBT.TC ngày 14/12/2018	Khoa học kỹ thuật và công nghệ	Cung cấp dịch vụ công cơ bản và thiết yếu	Tự đảm bảo chi thường xuyên và chí đầu tư	
2.4	Trung tâm Ứng dụng kỹ thuật thi công giao thông nông thôn Đồng Tháp - Hội Khoa học Kỹ thuật Cầu đường tỉnh Đồng Tháp	Số 01/2021/ĐK-SKHCN ngày 15/01/2021	Khoa học kỹ thuật và công nghệ	Cung cấp dịch vụ công cơ bản và thiết yếu	Tự đảm bảo chi thường xuyên	
II	Tổ chức KHCN thuộc thẩm quyền quản lý của Trung ương					
1	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm - Trường Đại học Đồng Tháp	số 01/2017/ĐK-KHCNĐT.TC Ngày 01/3/2017	Khoa học kỹ thuật và công nghệ	Phục vụ công ích của Nhà nước	Do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên	

Ghi chú:

- ³ Theo các lĩnh vực: Khoa học tự nhiên; Khoa học kỹ thuật và công nghệ; Khoa học nông nghiệp; Khoa học xã hội; Khoa học nhân văn.
- ⁴ Theo phân loại tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 02/2021/TT-BKHCHN, gồm các tổ chức KHCHN: phục vụ quản lý nhà nước; cung cấp dịch vụ công cơ bản thiết yếu; phục vụ công ích của nhà nước.
- ⁵ Theo phân loại tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 02/2021/TT-BKHCHN, gồm các tổ chức KHCHN: tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; tự bảo đảm chi thường xuyên; tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

Biểu 2
HIỆN TRẠNG NHÂN LỰC CỦA MẠNG LƯỚI TỔ CHỨC KHCN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP (THỐNG KÊ NĂM 2020)

(Kèm theo Phương án số 301/PA-UBND ngày 08/ 10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

TT	Tên tổ chức KHCN	Tổng số nhân lực	Phân loại nhân lực			Chế độ làm việc		Giới tính		Độ tuổi		
			Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học, cao đẳng	Chính thức	Kiểm nhiệm	Nam	Nữ	≤ 45	> 45 và ≤ 60	Trên 60
I	Tổ chức KHCN thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Tỉnh											
1	Tổ chức KHCN công lập											
1.1	Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm Đồng Tháp	38	0	12	26	38	0	22	16	37	1	0
2	Đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động KHCN											
2.1	Trung tâm Tư vấn khoa học kỹ thuật và công nghệ giao thông Đồng Tháp	8	0	2	6	8	0	5	3	8	0	0
2.2	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Đồng Tháp	17	0	2	15	17	0	10	7	16	1	0
2.3	Trung tâm Tư vấn KHCN xây dựng Đồng Tháp	8	0	2	6	7	1	5	3	3	1	4
2.4	Trung tâm Ứng dụng kỹ thuật thi công giao thông nông thôn Đồng Tháp	5	0	0	5	2	3	5	0	3	1	1
II	Tổ chức KHCN thuộc thẩm quyền quản lý của Trung ương											
1	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm - Trường Đại học Đồng Tháp	10	2	8	0	10	0	4	6	10	0	0
	Tổng cộng	86	2	26	58	82	4	51	32	77	4	5

Biểu 3**HIỆN TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT - KỸ THUẬT CỦA MẠNG LƯỚI TỔ CHỨC KHCN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP (THỐNG KÊ NĂM 2020)***(Kèm theo Phương án số 301 /PA-UBND ngày 08 / 10 /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

TT	Tên tổ chức	Diện tích trụ sở làm việc, phòng thí nghiệm (m²)	Diện tích khu thử nghiệm, trạm, trại, khu sản xuất... (m²)	Tổng giá trị tài sản cố định (triệu đồng)	Ghi chú
I	Tổ chức KHCN thuộc thẩm quyền quản lý của UBND Tỉnh				
1	Tổ chức KHCN công lập				
1.1	Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm Đồng Tháp	3.417	74.825	73.065	
2	Đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động KHCN				
2.1	Trung tâm Tư vấn khoa học kỹ thuật và công nghệ giao thông Đồng Tháp	54	0	331,27	
2.2	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Đồng Tháp	146,64	0	1.868	
2.3	Trung tâm Tư vấn KHCN xây dựng Đồng Tháp	24	0	331,27	
2.4	Trung tâm Ứng dụng kỹ thuật thi công giao thông nông thôn Đồng Tháp	54	0	1.300	
II	Tổ chức KHCN thuộc thẩm quyền quản lý Trung ương				
1	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm - Trường Đại học Đồng Tháp	889,93	0	14.000	

Biểu 4
HIỆN TRẠNG TÀI CHÍNH CỦA TỔ CHỨC KHCN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP (THỐNG KÊ NĂM 2020)

(Kèm theo Phương án số 301 /PA-UBND ngày 08/ 10 /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

TT	Tên tổ chức KHCN	Tổng kinh phí chi thường xuyên	Tổng kinh phí thực hiện chương trình, đề tài, dự án cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp cơ sở	Tổng kinh phí cho đầu tư phát triển	Tổng kinh phí thu sự nghiệp ⁶	Tổng doanh thu	Tổng tiền nộp thuế	Thu nhập bình quân tháng/đầu người	Ghi chú
I	Tổ chức KHCN thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Tỉnh								
1	Tổ chức KHCN công lập								
1.1	Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm Đồng Tháp	6.670	261,752	2.326	9.059	9.059	756	5,97	
2	Đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động KHCN								
2.1	Trung tâm Tư vấn khoa học kỹ thuật và công nghệ giao thông Đồng Tháp	4.930	-	136,7	-	6.210,6	839,1	7,662	
2.2	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Đồng Tháp	1.763	0	0	2.068	0	49,578	1,784	
2.3	Trung tâm Tư vấn KHCN xây dựng Đồng Tháp	100	249,6	0	0	249,6	25	2,7	
2.4	Trung tâm Ứng dụng kỹ thuật thi công giao thông nông thôn Đồng Tháp	-	-	-	-	-	-	-	Năm 2020 không có hoạt động
II	Tổ chức KH&CN thuộc thẩm quyền quản lý cơ quan Trung ương								
1	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm - Trường Đại học Đồng Tháp	200	60	100	0	0	0	10	

Ghi chú:

- ⁶ Tổng kinh phí thu sự nghiệp thông qua các hợp đồng chuyển giao công nghệ, áp dụng kết quả nghiên cứu, bán sản phẩm, đào tạo, dịch vụ KHCN khác và sản xuất - kinh doanh các sản phẩm là kết quả nghiên cứu.

Biểu 5**HIỆN TRẠNG TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA MẠNG LƯỚI TỔ CHỨC KHCN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP (THỐNG KÊ TRONG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020)***(Kèm theo Phương án số 301/PA-UBND ngày 08/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

TT	Tên tổ chức	Số lượng đề tài, dự án thực hiện	Số lượng Hợp đồng dịch vụ KHCN	Số lượng Bằng sáng chế độc quyền được cấp	Số lượng Bằng giải pháp hữu ích độc quyền được cấp	Số lượng Bài báo đã được đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế	Số lượng Bài báo đã được đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước	Số lượng đối tác quốc tế
I	Tổ chức KHCN thuộc thẩm quyền quản lý của UBND Tỉnh							
1	Tổ chức KH&CN công lập							
1.1	Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm Đồng Tháp	7	878	0	0	0	0	0
2	Đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động KHCN							
2.1	Trung tâm tư vấn khoa học kỹ thuật và công nghệ giao thông Đồng Tháp	0	0	0	0	0	0	0
2.2	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Đồng Tháp	0	39	0	0	0	0	0
2.3	Trung tâm Tư vấn KHCN xây dựng Đồng Tháp	0	0	0	0	0	0	0
2.4	Trung tâm Ứng dụng kỹ thuật thi công giao thông nông thôn Đồng Tháp	0	0	0	0	0	0	0
II	Tổ chức KHCN thuộc thẩm quyền cơ quan Trung ương							
1	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm - Trường Đại học Đồng Tháp	11	0	0	1	25	46	0

Biểu 6

**PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI TỔ CHỨC KHCN THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP GIAI ĐOẠN 2021 - 2030 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**
(Kèm theo Phương án số 301 /PA-UBND ngày 08 / 10 /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Tổng số tổ chức tại thời điểm năm 2021: 01 tổ chức

Tổng số tổ chức tại thời điểm năm 2030: 01 tổ chức, tăng/giảm: 0 Tổ chức

Tổng số tổ chức tại thời điểm năm 2050: 0 tổ chức, tăng/giảm: - 01 Tổ chức

Chi tiết:

TT	Tên tổ chức KHCN	Giai đoạn 2021 - 2030							Giai đoạn 2031 - 2050					Ghi chú		
		Mức độ tự chủ	Giữ ổn định về tổ chức	Thực hiện kiện toàn tổ chức theo các phương án					Mức độ tự chủ	Giữ ổn định về tổ chức	Thực hiện kiện toàn tổ chức theo các phương án					
				Giảm	Thành lập mới	Thay đổi về chức năng, nhiệm vụ	Thay đổi vị trí pháp lý	Chuyển đổi mô hình hoạt động thành công ty cổ phần			Giảm	Thành lập mới	Thay đổi về chức năng, nhiệm vụ		Thay đổi vị trí pháp lý	Chuyển đổi mô hình hoạt động thành công ty cổ phần
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
01	Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm Đồng Tháp	b - a	x												x	

Ghi chú: cột (4) đến (7), cột (8) đến (9), cột (11) đến (14), cột (16) đánh dấu (x) vào ô tương ứng.

Cột (3): ghi theo 4 mức độ tự chủ: (a) tự bảo đảm chi thường xuyên và đầu tư; (b) tự bảo đảm chi thường xuyên; (c) tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; (d) do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

Biểu 7

**PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH PHÂN BỐ KHÔNG GIAN CÁC TỔ CHỨC KHCN THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP, GIAI ĐOẠN 2021 - 2030 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

(Kèm theo Phương án số 301 /PA-UBND ngày 08 / 10 /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

TT	Tên tổ chức KHCN	Giai đoạn 2021 - 2030				Giai đoạn 2031 - 2050				Ghi chú	
		Giữ ổn định về không gian	Thay đổi không gian			Giữ ổn định về không gian	Thay đổi không gian				
			Thay đổi về diện tích trụ sở làm việc, phòng thí nghiệm (m ²)	Thay đổi diện tích khu thử nghiệm, trạm, trại, khu sản xuất... (m ²)	Thay đổi về không gian khác (nếu có) (m ²)		Thay đổi về diện tích trụ sở làm việc, phòng thí nghiệm (m ²)	Thay đổi diện tích khu thử nghiệm, trạm, trại, khu sản xuất... (m ²)	Thay đổi về không gian khác (nếu có) (m ²)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	
01	Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm Đồng Tháp	x		653		x					

Ghi chú:

- cột (3) và cột (7) đánh dấu (x) vào ô tương ứng.

- cột (4) đến (6), cột (8) đến cột (10) ghi số diện tích tăng hoặc giảm, giảm để dấu (-).

Biểu 8**PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH BỐ TRÍ SỬ DỤNG ĐẤT CỦA CÁC TỔ CHỨC KHCN THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP GIAI ĐOẠN 2021 - 2030 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

(Kèm theo Phương án số /PA-UBND ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

TT	Tên tổ chức	Giai đoạn 2021 - 2030		Giai đoạn 2031 - 2050		Ghi chú
		Giữ ổn định về diện tích đất sử dụng	Thay đổi về diện tích đất sử dụng	Giữ ổn định về diện tích đất sử dụng	Thay đổi về diện tích đất sử dụng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
01	Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm Đồng Tháp	X		X		

Ghi chú: cột (3) đến (6) ghi số diện tích tăng hoặc giảm, giảm để dấu (-)

Biểu 9

Danh mục dự án đầu tư phát triển cấp quốc gia, cấp tỉnh trong thời kỳ quy hoạch
(Kèm theo Phương án số /PA-UBND ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Thứ tự ưu tiên	Tên dự án	Mục tiêu	Địa điểm	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Ghi chú
<i>Giai đoạn 2021 - 2030</i>					
01	Công trình Xưởng sản xuất thực nghiệm và phòng kiểm định hiệu chuẩn	Tăng cường sản xuất thực nghiệm và kiểm định - hiệu chuẩn	Số 130, đường Phù Đổng, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	4.998,777	Trung tâm Kiểm định và Kiểm nghiệm Đồng Tháp
02	Mua sắm thiết bị kiểm định, kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước giai đoạn 2021 - 2025	Đáp ứng nhu cầu kiểm định, kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước	Số 130, đường Phù Đổng, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	40.942,288	
<i>Giai đoạn 2031 - 2050</i>					